

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 380/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Trường Đại học Việt - Đức

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 14/2005/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Việt - Đức.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Hiệu trưởng Trường Đại học Việt - Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUYẾT ĐỊNH:

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết

Nguyễn Thiện Nhân

QUY CHẾ

tổ chức và hoạt động của trường Đại học Việt - Đức

(ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-TTg

ngày 24 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Bản Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Việt - Đức.

Điều 2. Vị trí pháp lý

Trường Đại học Việt - Đức (sau đây gọi tắt là Trường) là trường đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập theo “Ý định thư” ký ngày 21 tháng 5 năm 2007 và “Tuyên bố chung về hợp tác thành lập Trường đại học Việt - Đức” ký ngày 29 tháng 02 năm 2008 tại Hà Nội giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Khoa học và Nghệ thuật bang Hessen, Cộng hòa liên bang Đức (sau đây viết tắt là Đức) và Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Việt - Đức.

Trường trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố

Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật, hoạt động theo hiến pháp, pháp luật của Việt Nam.

Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu, biểu tượng và tài khoản riêng. Trường được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước Việt Nam và ngân hàng thương mại. Trường được quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ của Trường.

Trường có trụ sở chính đặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Mục tiêu

Mục tiêu dài hạn của Trường Đại học Việt - Đức là phấn đấu trở thành một trường đại học, một trung tâm đào tạo nghiên cứu hàng đầu ở Việt Nam, đạt trình độ khu vực và quốc tế.

Trường Đại học Việt - Đức được tổ chức đào tạo các chương trình đại học, sau đại học tiên tiến, chất lượng cao, đặc biệt là đào tạo những chuyên ngành mạnh của Đức và phù hợp với nhu cầu của Việt Nam. Trường tổ chức nghiên cứu những lĩnh vực khoa học mũi nhọn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Mô hình tổ chức và hoạt động của Trường là mô hình mới, có tính chất thí điểm, có tác dụng tạo động lực thúc đẩy đổi mới hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, góp phần nâng chất lượng giáo dục đại học Việt Nam lên ngang tầm chất lượng các trường tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Đến giai đoạn 2020 - 2025, Trường phấn đấu được xếp hạng trong nhóm 200 trường đại học hàng đầu thế giới.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ

Cùng với việc thực hiện những chức năng, nhiệm vụ như đối với trường đại học công lập của Việt Nam quy định trong Điều lệ trường đại học, Trường tập trung vào những nhiệm vụ cơ bản sau:

1. Áp dụng các phương pháp, chương trình đào tạo, nghiên cứu tiên tiến và tiến hành sử dụng các phương tiện, thiết bị hiện đại có tính thực hành cao và phù hợp để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

2. Đào tạo các ngành nghề trọng tâm về khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ mũi nhọn có chất lượng đào tạo cao nhằm đáp ứng các yêu cầu hội nhập với giáo dục đại học tiên tiến trên thế giới.

3. Sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính để giảng dạy và học tập, tổ chức học thêm tiếng Đức để người học có

thể chuyển tiếp sang học đại học và sau đại học ở các trường đại học của Đức, khuyến khích sinh viên nước ngoài học thêm tiếng Việt để thuận tiện trong sinh hoạt, học tập và làm việc ở Việt Nam.

4. Trường có trách nhiệm thường xuyên công bố rộng rãi những thông tin về chương trình đào tạo, cơ chế tuyển sinh, các hoạt động nghiên cứu khoa học, hệ thống đảm bảo chất lượng, kết quả thực hiện những nhiệm vụ của Trường thông qua phương tiện truyền thông phù hợp.

5. Tăng cường sự hợp tác với các trường đại học, các doanh nghiệp và các tổ chức khác của Việt Nam, Đức và các nước khác trên thế giới.

6. Trường có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khác như:

- Thực hiện và tăng cường bình đẳng giới;

- Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của trường;

- Tạo cơ hội học tập cho sinh viên khuyết tật, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và sinh viên người dân tộc thiểu số;

- Làm tốt công tác xây dựng môi sinh và bảo vệ môi trường;

- Thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại Trường;

- Tổ chức các hoạt động văn hóa và thể thao cho sinh viên, cán bộ của trường và gia đình họ.

7. Trường sử dụng có hiệu quả cao các nguồn lực con người và tài chính của Trường vì sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, góp phần vào sự phát triển của khu vực và thế giới.

Những thỏa thuận hàng năm giữa Trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo về mục tiêu là cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và đánh giá hoạt động đào tạo, nghiên cứu của Trường.

8. Nhà trường và cán bộ, giảng viên, sinh viên của Trường không được sử dụng quyền tự chủ, môi trường giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác như hội thảo, liên kết nghiên cứu khoa học... nhằm mục đích chống lại hiến pháp, pháp luật của Việt Nam.

Điều 5. Quyền tự chủ

Trường được xây dựng theo định hướng đề cao nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong đào tạo, nghiên cứu, gắn nghiên cứu với đào tạo và tự do học thuật như đối với các trường đại học của Đức và phù hợp với pháp luật của Việt Nam. Quyền tự chủ của Trường được xác định như sau:

1. Về hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học - công nghệ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, quan hệ quốc tế

Trường được quyền tự quyết định mọi hoạt động điều hành, xử lý, quyết định những công việc mang tính nội bộ mà không vi phạm pháp luật.

a) Về chiến lược: Trường được tự xác định mục tiêu, xây dựng chiến lược phát triển, tự quyết trong việc hợp tác trong nước, quốc tế để thực hiện chiến lược đã đề ra;

b) Về tổ chức: Trường được xây dựng các quy định riêng về tổ chức, quy chế nội bộ của Trường, quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc;

c) Về nhân sự: Trường được tuyển chọn cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên theo các tiêu chuẩn riêng do Trường quy định, tự xác định biên chế, tuyển dụng và sa thải nhân sự; được tổ chức Hội đồng chức danh giáo sư cơ sở và kiến nghị bổ nhiệm chức danh giáo sư phù hợp với quy định của Việt Nam;

d) Về sản phẩm, dịch vụ: Trường được tự quyết định chương trình đào tạo và ban hành các quy định riêng về đào tạo, thi cử, mức học phí, việc tuyển sinh, các hoạt động đào tạo nâng cao theo đặt hàng, các nhiệm vụ nghiên cứu.

2. Về giảng dạy và nghiên cứu: Giảng viên có quyền tự chủ về xây dựng nội dung giảng dạy và sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp nội dung môn học và chương trình ngành học của Trường, tự chủ trong các hoạt động nghiên cứu khoa

học và công bố các kết quả nghiên cứu mà không có sự hạn chế nào với điều kiện đảm bảo chất lượng quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

3. Về học thuật: Trường khuyến khích và hỗ trợ giảng viên, nghiên cứu sinh và sinh viên trong các hoạt động mang nội dung học thuật nhằm tạo ra các tri thức mới và trong việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến.

Điều 6. Trách nhiệm xã hội của Trường

1. Trường có nghĩa vụ thông báo công khai, giải trình và báo cáo cơ quan chủ quản về:

a) Các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, tuyển dụng và sa thải nhân sự, sử dụng cơ sở vật chất;

b) Số sinh viên nhập học, điều kiện, kế hoạch và phương thức tuyển sinh hàng năm; việc tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, công nhận tốt nghiệp và các quy định riêng của trường liên quan đến học tập, quyền và nghĩa vụ của người học;

c) Điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, nghiên cứu và sinh hoạt của sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh tại trường;

d) Thu chi tài chính, đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và chi tiêu nội bộ;

đ) Số liệu thống kê hàng năm về sinh viên tốt nghiệp, số sinh viên chuyển tiếp

lên học sau đại học và số sinh viên có được việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo.

2. Trường có website riêng, thường xuyên cập nhật các thông tin nêu ở khoản 1 Điều này và các thông tin khác về tổ chức và hoạt động của trường.

3. Trường chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với doanh nghiệp, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học, đáp ứng nhu cầu xã hội; xây dựng nhà trường trở thành trung tâm khoa học, văn hóa.

4. Trường có trách nhiệm thu hút sự tham gia của xã hội vào việc xây dựng cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí cho người học, giám sát các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đóng góp ý kiến về những vấn đề liên quan đến xây dựng nhà trường như quy hoạch phát triển, ngành nghề và trình độ đào tạo.

5. Trường có trách nhiệm thực hiện và khuyến khích việc phổ biến, chuyển giao trong cộng đồng các tri thức khoa học, các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

6. Trường có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành của Việt Nam về việc quản lý, sử dụng đất đai và việc đầu tư cơ sở vật chất, mua

sắm trang thiết bị bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 7. Công tác quản lý chất lượng

Trường thực hiện cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng cao như sau:

1. Thực hiện việc kiểm định chương trình giáo dục của Trường theo quy định và do các cơ quan kiểm định chất lượng giáo dục của Đức, Việt Nam hoặc của các nước tiên tiến tiến hành nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, nghiên cứu, học thuật, quản lý và dịch vụ.

Ưu tiên sử dụng cơ quan kiểm định có uy tín của Đức hoặc của quốc tế để kiểm định chương trình giáo dục của Trường.

2. Kết quả hoạt động của Trường về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý, dịch vụ và chuyển giao công nghệ sẽ được đánh giá và kiểm định thường xuyên với sự tham gia đầy đủ của tất cả những tập thể có liên quan. Nhà trường có trách nhiệm quy định rõ về việc thu thập, xử lý và công bố những thông tin cá nhân phục vụ mục tiêu đánh giá, kiểm định này.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 8. Cơ cấu tổ chức

Trường có Hội đồng trường, Hội đồng Nội trị, Hội đồng Tư vấn, Ban Giám

hiệu, các khoa, phòng, ban chức năng, các đơn vị nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 9. Hội đồng trường

1. Hội đồng trường là cơ quan quyền lực cao nhất của Trường. Thành viên của Hội đồng trường do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm. Hội đồng trường gồm 20 thành viên không thuộc biên chế của Trường, làm việc theo chế độ tự nguyện. Thành viên Hội đồng trường gồm đại diện Chính phủ, các nhà khoa học, các nhà hoạt động xã hội và các doanh nghiệp tiêu biểu. Cơ cấu thành phần Hội đồng trường gồm: 10 thành viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đề cử, 10 thành viên do Bộ Khoa học và Nghệ thuật bang Hessen, Đức đề cử. Mỗi bên cử 2 thành viên danh dự trong số 10 thành viên này. Các thành viên danh dự không có nhiệm vụ cụ thể nhưng có đóng góp quan trọng cho hoạt động của Trường về vật chất, trí tuệ.

Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng trường là 05 năm. Sau mỗi nhiệm kỳ, mỗi bên bổ nhiệm mới 50% và bổ nhiệm lại 50% số thành viên của mình.

Hội đồng trường họp mỗi năm ít nhất một lần. Các cuộc họp của Hội đồng trường được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Những thành viên không thể dự họp vì lý do bất khả

kháng có thể cử người đại diện tham dự để tiếp thu nội dung cuộc họp, truyền đạt ý kiến của mình; người đại diện không có quyền biểu quyết. Hội đồng trường được phép sử dụng các phương tiện truyền thông điện tử (như hội nghị qua video, qua điện thoại...) để phục vụ các cuộc họp và áp dụng quy trình biểu quyết từ xa.

2. Hội đồng trường cử Thường trực Hội đồng trường với 12 thành viên trong số 20 thành viên của Hội đồng trường. Thành phần của Thường trực Hội đồng trường gồm 06 thành viên của Việt Nam và 06 thành viên của Đức. Vị trí và vai trò của Thường trực Hội đồng trường đối với Hội đồng trường và nhà trường do Hội đồng trường quy định.

Thường trực Hội đồng trường phải tổ chức họp ít nhất 02 lần trong một năm.

Thường trực Hội đồng trường được phép sử dụng các phương tiện truyền thông điện tử (như hội nghị qua video, qua điện thoại...) và áp dụng quy trình biểu quyết từ xa.

3. Hội đồng trường chỉ đạo Trường về chiến lược phát triển dài hạn, chiến lược tài chính, xác định những định hướng chuyên môn, các mục tiêu và định hướng ứng dụng các phát kiến khoa học. Hội đồng trường có các nhiệm vụ sau:

a) Phê duyệt các nội dung sau do Hội đồng Nội trị trình:

- Các quy định chung, quan trọng của Trường;

- Kế hoạch xây dựng và phát triển Trường;

- Xây dựng mới, bổ sung hoặc hủy bỏ các chương trình đào tạo của Trường;

- Thành lập, thay đổi và giải thể các khoa, bộ môn;

- Xác định trọng tâm giảng dạy và nghiên cứu;

- Thành lập Ban Đề cử nhân sự được quy định tại khoản 2 Điều 12 của Quy chế này;

- Số lượng tuyển sinh hàng năm;

- Thành lập các đơn vị nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thuộc Trường hoặc tham gia liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp Việt Nam để phục vụ các nhiệm vụ của Trường.

b) Xem xét, thông qua:

- Nhân sự Hiệu trưởng theo khoản 2 Điều 12 của Quy chế này;

- Các nhân sự Phó Hiệu trưởng theo khoản 3 Điều 12 của Quy chế này;

- Kiến nghị về việc bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của Hội đồng Nội trị.

- Danh sách các thành viên Hội đồng Tư vấn được quy định tại khoản 2 Điều 13 của Quy chế này.

c) Tiếp nhận và tư vấn về các báo cáo của Ban Giám hiệu.

d) Quyết nghị về:

- Các mục tiêu hoạt động của nhà trường;

- Quy trình đánh giá chất lượng giảng dạy, nghiên cứu của trường;

- Mức học phí;

- Cơ chế quản lý tài chính của Trường;

- Chuyển giao công nghệ và tri thức.

đ) Thông báo về:

- Kế hoạch ngân sách;

- Các báo cáo về giảng dạy và nghiên cứu.

4. Hội đồng trường có trách nhiệm xem xét, thảo luận về các kế hoạch phát triển dài hạn và các cam kết về chất lượng với Hiệu trưởng nhà trường; trao đổi với Hiệu trưởng để các hoạt động của Trường phù hợp với truyền thống và điều kiện kinh tế của đất nước; ký kết thỏa thuận hàng năm về mục tiêu đào tạo, nghiên cứu của Trường với Bộ Giáo dục và Đào tạo làm cơ sở xây dựng kế hoạch và đánh giá hiệu quả hoạt động của Trường.

5. Các Quyết định của Hội đồng trường có hiệu lực khi có tối thiểu 11 thành viên tán thành; các Quyết định của Thường trực Hội đồng trường có hiệu lực khi có tối thiểu 07 thành viên tán thành.

Điều 10. Chủ tịch Hội đồng trường

1. Chủ tịch Hội đồng trường là thành viên Hội đồng trường, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhận trên cơ sở kết quả bầu của Hội đồng trường. Trong 02 nhiệm kỳ đầu, Chủ tịch Hội đồng trường là 01 lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ định Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và 01 đại diện của bang Hessen, Đức làm Phó Chủ tịch Hội đồng trường.

2. Chủ tịch Hội đồng trường có quyền hạn và nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo, tổ chức hoạt động của Hội đồng trường theo quy định tại Quy chế này; tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng trường;

b) Tổ chức xây dựng, phê duyệt, ban hành Quy chế hoạt động và các văn bản liên quan đến hoạt động của Hội đồng trường;

c) Triệu tập và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng trường.

Điều 11. Hội đồng Nội trị

1. Hội đồng Nội trị gồm các thành viên có quyền biểu quyết và các thành viên không có quyền biểu quyết nhưng có vai trò tư vấn.

a) Các thành viên có quyền biểu quyết gồm: Các Chủ nhiệm khoa, ít nhất 04 thành viên đại diện cho tập thể giáo sư và phó giáo sư, 02 thành viên đại diện cho tập thể các cán bộ khoa học (không phải là Giáo sư, Phó Giáo sư), 01 thành viên đại diện cho tập thể các nhân viên và 01 thành viên đại diện cho tập thể sinh viên của trường. Các thành viên của Hội đồng Nội trị (trừ các Chủ nhiệm khoa) được các tập thể tương ứng bầu thông qua bầu cử tự do, công bằng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Trong trường hợp quy mô trường mở rộng, số lượng thành viên đại diện cho tập thể giáo sư, cán bộ khoa học, nhân viên và sinh viên có thể tăng thêm;

b) Các thành viên không có quyền biểu quyết nhưng có vai trò tư vấn gồm: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, 02 thành viên của Hội đồng trường và 02 thành viên của Hội đồng Tư vấn quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

2. Hội đồng Nội trị có nhiệm vụ tư vấn cho Ban Giám hiệu về các vấn đề liên quan đến đào tạo, nghiên cứu khoa học, giảng dạy và học tập hoặc các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của nhà trường.

3. Hội đồng Nội trị có thẩm quyền quyết định những vấn đề sau đây:

a) Ban hành hoặc sửa đổi các quy định của nhà trường trên cơ sở các quy định của Hội đồng trường;

b) Xử lý những khiếu nại của Hiệu trưởng;

c) Đề xuất thành lập các ban bầu cử được quy định tại khoản 2 Điều 12 của Quy chế này;

d) Tham gia vào việc lựa chọn Hiệu trưởng và bầu chọn các Phó Hiệu trưởng theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 12 của Quy chế này;

đ) Tham gia vào việc giới thiệu các thành viên của Hội đồng Tư vấn để trình Hội đồng Trường thông qua theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Quy chế này.

4. Đề xuất với Hội đồng trường:

- Kế hoạch phát triển nhà trường;
- Thành lập các dự án và chỉ định ban điều hành;
- Xây dựng mới hoặc hủy bỏ các chương trình đào tạo;
- Trọng tâm giảng dạy và nghiên cứu;
- Kế hoạch ngân sách;
- Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng;
- Nhân sự các Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm khoa để Hiệu trưởng bổ nhiệm;
- Thành lập các Hội đồng bổ nhiệm chức danh;
- Thành lập, thay đổi, giải thể các khoa, bộ môn;

- Quy mô tuyển sinh hàng năm;
- Quy chế thi và các quy định về đào tạo đối với các khoa;
- Nhiệm vụ đối với các cán bộ khoa học.

5. Chủ tịch Hội đồng Nội trị của Trường là Hiệu trưởng; trường hợp Hiệu trưởng vắng mặt thì Hiệu trưởng ủy quyền cho 01 Phó Hiệu trưởng đảm nhiệm trách nhiệm Chủ tịch Hội đồng Nội trị.

Hội đồng Nội trị của Trường thực hiện việc ra quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu tán thành với đa số phiếu.

Điều 12. Ban giám hiệu

1. Ban Giám hiệu

a) Ban Giám hiệu gồm Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng trường. Ban Giám hiệu có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Trường và chịu trách nhiệm về mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Trường theo quy định tại Quy chế này.

Thành viên Ban Giám hiệu hoạt động theo trách nhiệm và quyền hạn được thống nhất phân công trong Ban Giám hiệu theo đề xuất của Hiệu trưởng. Khi cần thiết có thể phân công lại nhiệm vụ của từng thành viên trên cơ sở đồng ý của Hội đồng trường.

Trong nhiệm kỳ 5 năm đầu, Ban Giám hiệu gồm Hiệu trưởng đã được bổ nhiệm và 4 Phó Hiệu trưởng, trong đó có 02 Phó Hiệu trưởng do phía Đức đề xuất và 02 Phó Hiệu trưởng do phía Việt Nam đề xuất. Giai đoạn tiếp theo sẽ có đánh giá, quy định lại việc bổ nhiệm Ban giám hiệu theo đề nghị của Hội đồng trường;

b) Ban Giám hiệu phải báo cáo về hoạt động của mình trước Hội nghị đại biểu cán bộ, viên chức của Trường và Hội đồng trường trước ngày 31 tháng 8 hàng năm. Ban Giám hiệu phải chịu trách nhiệm về các kế hoạch, báo cáo tài chính hàng năm và các quyết định về phương hướng, nội dung phát triển, công tác đào tạo và thu chi tài chính của Trường;

c) Ban Giám hiệu làm việc theo chế độ dân chủ, tập trung. Mọi quyết định của Ban Giám hiệu sẽ có giá trị thi hành khi có sự nhất trí của Hiệu trưởng và ít nhất của 02 Phó Hiệu trưởng;

d) Thành viên trong Ban Giám hiệu sẽ bị miễn nhiệm khi có ít nhất hai phần ba thành viên Hội đồng trường đề nghị.

2. Hiệu trưởng

Hiệu trưởng là người đứng đầu, là người chịu trách nhiệm cao nhất về việc quản lý nhân sự của Trường, là người đại diện cao nhất của Trường theo pháp luật. Hiệu trưởng do Hội đồng Nội trị bầu ra dựa trên danh sách các ứng viên do Ban đề cử nhân sự đề xuất. Ban đề cử gồm

có 02 đại diện của Hội đồng Nội trị và 04 đại diện của Hội đồng trường. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 05 năm và có thể được bầu lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Hiệu trưởng có trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành mọi hoạt động của trường theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng trường về toàn bộ các hoạt động của Trường và về việc thi hành nhiệm vụ của cán bộ, giảng viên, học viên, sinh viên của Trường theo quy định của pháp luật.

Hiệu trưởng có quyền trình ý kiến riêng của mình về những quyết định của Hội đồng Nội trị lên Hội đồng trường, nhất là những ý kiến phản đối và những quyết định không hợp pháp của Hội đồng Nội trị, đồng thời có trách nhiệm trong việc sửa sai.

3. Phó Hiệu trưởng

Giúp việc cho Hiệu trưởng có các Phó Hiệu trưởng do Hội đồng Nội trị bầu chọn theo đề xuất của Hiệu trưởng, được Hội đồng trường thông qua và được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng là 05 năm, theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng và có thể được bầu lại.

Điều 13. Hội đồng Tư vấn

1. Hội đồng Tư vấn có nhiệm vụ tư vấn các vấn đề quan trọng về phát triển nhà trường.

2. Hội đồng Tư vấn bao gồm 12 thành viên được lựa chọn trong số những người quan tâm, đóng góp tích cực cho Trường và hoạt động ở các lĩnh vực kinh tế, khoa học, xã hội và chính trị. 05 trong số 12 thành viên có thể được bổ nhiệm là thành viên danh dự dựa trên những đóng góp đặc biệt của họ đối với sự phát triển của Trường.

Hội đồng Tư vấn do Hiệu trưởng bổ nhiệm sau khi được Hội đồng Trường thông qua danh sách thành viên.

3. Sau 02 năm hoạt động, Hội đồng Trường sẽ xem xét lại số lượng và các thành viên của Hội đồng Tư vấn sau khi trao đổi thống nhất với Ban Giám hiệu và Hội đồng Nội trị.

Điều 14. Hội đồng Khoa

1. Hội đồng khoa gồm các thành viên có quyền biểu quyết và các thành viên không có quyền biểu quyết.

a) Các thành viên có quyền biểu quyết gồm: 02 thành viên đại diện cho các giáo sư và phó giáo sư của khoa, 01 thành viên đại diện cho cán bộ khác của khoa và 01 thành viên đại diện cho sinh viên. Các thành viên này được bầu tự do và trực tiếp bằng phiếu kín theo từng nhóm thành phần tương ứng;

b) Các thành viên không có quyền biểu quyết nhưng có vai trò tư vấn, gồm: Chủ nhiệm khoa và các Phó Chủ nhiệm khoa;

c) Chủ nhiệm khoa là Chủ tịch Hội đồng khoa.

2. Sau khi thành lập khoa, Hội đồng Nội trị chỉ định một Hội đồng khoa cho đến khi tiến hành bầu được Hội đồng khoa theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

3. Hội đồng khoa có các nhiệm vụ sau:

a) Ban hành các quy định về giảng dạy và thi cử của khoa;

b) Xác định cơ cấu tổ chức của khoa;

c) Đưa ra các quyết định về:

- Thành lập và giải thể các đơn vị nghiên cứu khoa học, các nhóm công tác của khoa;

- Đề xuất danh sách bổ nhiệm giáo sư, phó giáo sư của khoa lên Hội đồng bổ nhiệm chức danh giáo sư của Trường.

d) Quy định về việc quản lý, sử dụng các trang thiết bị tại khoa;

đ) Thông qua các đề án nghiên cứu của khoa;

e) Đưa ra các đề xuất về xây dựng mới và hủy bỏ các chương trình đào tạo của khoa.

Điều 15. Ban chủ nhiệm khoa

1. Ban Chủ nhiệm khoa gồm: Chủ nhiệm khoa và 02 Phó chủ nhiệm khoa, trong đó 01 Phó Chủ nhiệm khoa phụ trách tài chính, cơ sở vật chất và 01 Phó

Chủ nhiệm khoa phụ trách đào tạo và sinh viên. Chủ nhiệm khoa là người có trách nhiệm cao nhất lãnh đạo Ban Chủ nhiệm khoa và khoa. Trong trường hợp Chủ nhiệm khoa vắng mặt thì có thể ủy quyền cho 01 Phó Chủ nhiệm khoa lãnh đạo khoa.

2. Chủ nhiệm khoa là người đại diện cho khoa, có trách nhiệm chỉ đạo, phân công, giám sát đội ngũ giảng viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác theo quy định, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả các hoạt động của khoa theo đúng quy định của trường, tổ chức phối hợp thực hiện việc nghiên cứu khoa học với sự tham gia của các đơn vị nghiên cứu khác ngoài khoa.

Chủ nhiệm khoa do Hội đồng khoa bầu chọn trong số giáo sư đang giảng dạy trong hoặc ngoài khoa trên cơ sở thông báo tuyển dụng rộng rãi. Việc đề cử danh sách để Hội đồng khoa bầu chọn Chủ nhiệm khoa phải được Hiệu trưởng thông qua. Căn cứ kết quả bầu chọn của Hội đồng khoa, Hiệu trưởng Quyết định bổ nhiệm Chủ nhiệm khoa. Nhiệm kỳ của Chủ nhiệm khoa là 05 năm và có thể được bầu lại nhưng mỗi cá nhân không được bổ nhiệm quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

3. Giúp việc cho Chủ nhiệm khoa có các Phó Chủ nhiệm khoa.

Quyền hạn và nhiệm vụ của Phó Chủ nhiệm khoa do Chủ nhiệm khoa phân công. Các Phó Chủ nhiệm khoa do Hội đồng khoa bầu chọn theo đề cử của Chủ nhiệm khoa và được Hội đồng Nội trị thông qua. Hiệu trưởng Quyết định bổ nhiệm Phó Chủ nhiệm khoa. Nhiệm kỳ của Phó Chủ nhiệm khoa theo nhiệm kỳ của Chủ nhiệm khoa.

Điều 16. Hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư

1. Trường được thành lập Hội đồng chức danh giáo sư, phó giáo sư. Thành phần của Hội đồng và quy trình bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư thực hiện theo các quy định của Hội đồng Chức danh giáo sư Nhà nước.

2. Khoa được thành lập Hội đồng bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo chỉ định của Ban Chủ nhiệm khoa trên cơ sở nhất trí của Hội đồng khoa. Hội đồng bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư của khoa có trách nhiệm đề cử người đủ tiêu chuẩn để cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư tại khoa theo quy định. Các cá nhân là ứng viên bổ nhiệm không được tham gia Hội đồng bổ nhiệm chức danh.

Điều 17. Các phòng, ban chức năng

Các phòng, ban chức năng của Trường do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập có

nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng về các hoạt động của Trường.

Điều 18. Các đơn vị nghiên cứu khoa học - công nghệ, dịch vụ

Hiệu trưởng được quyết định thành lập các đơn vị nghiên cứu khoa học - công nghệ, dịch vụ, hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phù hợp.

Điều 19. Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Trường

Trường được thành lập các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong Trường theo quy định của Pháp luật. Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Trường có nhiệm vụ tham gia góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục của Trường, phù hợp với quy định của Luật giáo dục.

Chương III

GIẢNG VIÊN VÀ SINH VIÊN, HỌC VIÊN, NGHIÊN CỨU SINH

Điều 20. Giảng viên

1. Giảng viên của Trường được tuyển chọn theo tiêu chí tuyển chọn do Trường quy định nhằm đáp ứng yêu cầu cao về chuyên môn, năng lực nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức và không trái với quy định về tiêu chuẩn giảng viên của Luật giáo

dục. Giảng viên của Trường phải có trình độ, chuyên môn cao, có năng lực tốt để trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy sáng tạo, cách giải quyết vấn đề và có định hướng ứng dụng thực tế thông qua chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo tiên tiến. Giảng viên của Trường có trách nhiệm tuân thủ luật pháp Việt Nam và các quy định của Trường.

2. Giáo sư, phó giáo sư của Trường phải có trình độ tiến sĩ, có năng lực giảng dạy và nghiên cứu đáp ứng quy định của Trường.

3. Giảng viên của Trường được quyền tự chủ trong giảng dạy và nghiên cứu, được quyền tự do học thuật theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế này.

4. Việc tuyển chọn giảng viên của Trường do Hiệu trưởng quyết định.

5. Giảng viên của Trường được tuyển dụng theo chế độ hợp đồng ngắn hạn hoặc dài hạn.

6. Trường có trách nhiệm thực hiện đánh giá định kỳ về hiệu quả làm việc của giảng viên theo quy định của Trường để sắp xếp công việc phù hợp cho giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu cao của Trường về đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Điều 21. Sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh

1. Công dân Việt Nam, công dân Đức,

người Việt Nam định cư ở nước ngoài và công dân các quốc tịch khác có đạo đức tốt, có học lực giỏi hoặc xuất sắc và đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định về tuyển sinh của Trường đều được đăng ký dự tuyển, xét tuyển, thi tuyển vào trường.

2. Nhiệm vụ và quyền của sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh được quy định tại Điều 85 và Điều 86 của Luật giáo dục. Ngoài ra, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh của Trường còn có các nhiệm vụ, quyền lợi và trách nhiệm sau:

a) Thực hiện quy chế đào tạo của Trường;

b) Tự nguyện thực hiện nghĩa vụ đóng học phí và các khoản khác theo quy định của nhà trường;

c) Sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh người Việt Nam được hưởng các chính sách ưu đãi theo luật pháp của Việt Nam;

d) Các sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh xuất sắc được Trường khuyến khích, có chế độ ưu tiên riêng trong học tập, nghiên cứu, đào tạo.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRƯỜNG TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU XÂY DỰNG

Điều 22. Giai đoạn đầu xây dựng

1. Giai đoạn đầu xây dựng Trường được xác định là giai đoạn từ khi có Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Việt - Đức đến hết năm 2012. Căn cứ vào điều kiện thực tế, Hội đồng trường có thể quyết định đẩy nhanh tiến độ triển khai, hoàn thành những nhiệm vụ cơ bản để rút ngắn giai đoạn xây dựng trường. Quy chế này sẽ được xem xét, đánh giá lại vào cuối giai đoạn này và có sự điều chỉnh cần thiết.

2. Cơ cấu tổ chức của trường trong giai đoạn đầu xây dựng Trường

a) Hội đồng trường, Thường trực Hội đồng trường có trách nhiệm về các vấn đề được quy định tại Điều 9 của Quy chế này. Hiệu trưởng có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng trường để hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Trường;

b) Hội đồng Nội trị được thành lập trong giai đoạn này gồm có Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các Chủ nhiệm khoa, 04 thành viên đại diện cho tập thể giáo sư, phó giáo sư, 01 thành viên đại diện cho tập thể cán bộ. Việc bổ nhiệm thành viên của Hội đồng Nội trị do Hiệu trưởng đề xuất và được Hội đồng trường thông qua. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng là thành viên không có quyền biểu quyết. Quyền hạn của Hội đồng Nội trị được quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 11 của Quy chế này.

Hội đồng Nội trị được bầu trước ngày 31 tháng 12 năm 2009 theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này;

c) Hiệu trưởng được Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm tại Quyết định số 892/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 02 năm 2008 chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc chỉ đạo hoạt động và lãnh đạo Trường;

d) Bốn Phó Hiệu trưởng được phân công chịu trách nhiệm quản lý, lãnh đạo trong các lĩnh vực “Hành chính”, “Đào tạo, nghiên cứu, và hợp tác quốc tế”, “Công tác sinh viên và đào tạo năm thứ nhất”, “Tài chính và xây dựng” được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định bổ nhiệm trước tháng 6 năm 2009 trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng và sau khi được Hội đồng trường thông qua. Nhiệm kỳ của các Phó Hiệu trưởng đến 31/12/2010. Hiệu trưởng có quyền điều chỉnh phân công nhiệm vụ và quyền hạn của các Phó hiệu trưởng nếu cần. Các Phó Hiệu trưởng có thể được bổ nhiệm cho nhiệm kỳ tiếp theo;

đ) Các Chủ nhiệm khoa

Đối với các ngành được triển khai đào tạo từ năm học 2008 - 2009, Trường phải xác định để thành lập các khoa. Trên cơ sở ý kiến thông qua của Hội đồng trường, Hiệu trưởng quyết định bổ nhiệm các Chủ nhiệm khoa trước Quý III năm 2009. Các Chủ nhiệm khoa thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được quy định từ Điều 14 đến

Điều 16 của Quy chế này. Các Phó Chủ nhiệm khoa được bầu theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này và phải được bổ nhiệm trước Quý IV năm 2010;

Trong giai đoạn đầu xây dựng trường, Hiệu trưởng và Hội đồng trường chuẩn bị việc thành lập các đơn vị chính của trường theo quy định tại các Điều từ Điều 9 đến Điều 19 của Quy chế này.

Điều 23. Quan hệ giữa Trường với Đại học Quốc gia

Thủ tướng Chính phủ giao Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh làm đầu mối và đối tác chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn đầu xây dựng Trường Đại học Việt - Đức.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 24. Các nguồn tài chính của Trường

Các nguồn tài chính của Trường bao gồm:

1. Kinh phí ngân sách nhà nước cấp:

a) Kinh phí chi đầu tư phát triển: Nhà trường được ngân sách nhà nước cấp chi đầu tư xây dựng mới và đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến để đảm bảo chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học;

b) Kinh phí chi thường xuyên: Nhà trường được ngân sách nhà nước đảm bảo 60% nhu cầu chi thường xuyên hàng năm trong giai đoạn 2009 - 2012;

c) Kinh phí chi thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ;

d) Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức;

đ) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;

e) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán được giao hàng năm;

g) Vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

h) Kinh phí khác (nếu có).

2. Học phí: Trường Đại học Việt Đức tự quy định mức học phí đảm bảo từng bước bù đắp chi phí thường xuyên. Nhà nước hỗ trợ 50% mức thu học phí cho nhà trường trong năm học 2008 - 2009 và năm học 2009 - 2010.

3. Nguồn viện trợ của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức. Nguồn tài chính hỗ trợ của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức được dùng để chi trả lương các giáo sư và cán bộ quản lý người Đức và các

khoản chi theo cam kết giữa Chính phủ hai nước.

4. Nguồn thu khác của Trường gồm: thu từ hoạt động sự nghiệp, hoạt động dịch vụ; nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước...

Điều 25. Nội dung chi của Trường

Nội dung chi của Trường bao gồm:

1. Tiền lương, tiền công:

a) Tiền lương cho cán bộ quản lý, giảng viên người Đức và giảng viên người nước ngoài: do Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức chi trả theo cam kết giữa hai nước;

b) Tiền lương, tiền công cho cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên người Việt Nam: Nhà trường được quyết định mức thu nhập cho giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên căn cứ vào trình độ, năng lực chuyên môn, kết quả làm việc và khả năng cân đối nguồn tài chính của Trường.

2. Chi đảm bảo các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Chi phục vụ cho công tác thu phí và lệ phí.

4. Chi cho các hoạt động dịch vụ (kể cả chi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, trích khấu hao tài sản cố định theo quy định...).

5. Chi thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

6. Chi thực hiện chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức.

7. Chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có vốn nước ngoài.

8. Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

9. Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản trang thiết bị, sửa chữa lớn tài sản cố định thực hiện các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10. Chi thực hiện các dự án từ nguồn viện trợ ngoài nước.

11. Các khoản chi khác.

Điều 26. Quản lý tài chính và tài sản

Trường hoạt động theo cơ chế đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Trường là đơn vị sự nghiệp công lập, tự chủ và tự chịu trách nhiệm về hoạt động tài chính. Trường được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật Việt Nam. Hiệu trưởng có trách nhiệm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ trình Hội đồng trường quyết định.

1. Trường thực hiện chế độ kế toán đối với đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ dự toán và quyết toán hàng năm với Bộ Giáo dục và Đào tạo và thực hiện kiểm toán độc lập hàng năm.

2. Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước

theo dõi, giám sát và là căn cứ để Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch kiểm soát chi.

3. Sử dụng và quản lý tài sản theo đúng mục đích, nhiệm vụ được giao. Bảo toàn và phát triển tài sản nhà nước giao. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa bảo vệ tài sản theo chế độ quy định. Lập và quản lý hồ sơ tài sản nhà nước; hạch toán; ghi chép tài sản; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được giao theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Quy chế này có giá trị hiệu lực trong 5 năm, là cơ sở pháp lý để thí điểm mô hình mới. Sau 5 năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Trường Đại học Việt - Đức chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Trường Đại học Việt - Đức có trách nhiệm cụ thể hóa các quy định của Quy chế này để triển khai thực hiện trong các hoạt động của nhà trường.

Điều 28. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Hội đồng trường có trách nhiệm đề xuất với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo ký kết hợp với Hội đồng trường đề xuất để kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Thiện Nhân